TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **301/**2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 310/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị T, sinh năm 1990**
Bị đơn: Anh Ma Văn T, sinh năm 1991

Cùng HKTT: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Y.

Cùng nơi ở hiện tại: Tổ dân phố số 4 M, phường T, quận N, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5, Điểm a, b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Ma Văn T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Ma Văn T có một con chung là: Cháu Ma Thị Khánh N, sinh ngày 23/02/2016. Giao cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ma Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Ma Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm *(Biên lai số AA/2020/0035476 ngày 21/7/2023)*, nay chuyển thành án phí. Chị T đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã M, huyện L, tỉnh Y (GCNKH số 18/2015, quyển số 01 ngày 26/02/2015)
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Trung Lập